

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tuấn và bà Hà Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Tô Văn K, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở hiện nay: Phòng 5, nhà trọ cạnh số nhà X, ngõ Y, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn C (đã chết) và bà Vi Thị H; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam ngày 09/01/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Hữu Đ. Vắng mặt.

- Người chứng K: Ông Hồ Văn S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 09/01/2019 tại phòng trọ số 05, nhà trọ cạnh số nhà X, ngõ Y, đường B, phường H, thành phố L, Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Tô Văn K có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Hữu Đ; Công an thành phố Lạng Sơn đã thu giữ của Trần Hữu Đ 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng, 300.000đ ở trên giường gần

chỗ Tô Văn K đứng, thu giữ của Tô Văn K 01 ví da màu đen; số tiền 1.330.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen cũ đã qua sử dụng. Cùng ngày trên Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét phòng trọ số 05, nhà trọ cạnh số nhà X, ngõ Y, đường B, phường H, thành phố L, thì phát hiện và thu giữ 01 túi nilon chứa 15 viên nén màu hồng và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong hộp kim loại màu đen có kích thước 5,2cm x 7,5cm x 1,5cm trên giường trong phòng trọ.

Quá trình điều tra Tô Văn K và Trần Hữu Đ khai nhận: Bản thân Tô Văn K và Trần Hữu Đ có quan hệ quen biết từ trước, do Đ cần mua ma túy để sử dụng, K đã bán ma túy cho Đ 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2019, tại phòng trọ số 5, nhà trọ cạnh số nhà X, ngõ Y, đường B, phường H, thành phố L, Tô Văn K nhận được điện thoại của Trần Hữu Đ hỏi mua 200.000đ ma túy đá, K đồng ý và hẹn Đ đến nơi ở của mình, sau đó K bán cho Trần Hữu Đ 01 gói ma túy dạng tinh thể giá 200.000đồng, K và Đ thống nhất số tiền 200.000đồng trên được trừ vào tiền mua thẻ điện thoại mà Đ đã mua hộ K nhưng K chưa trả lại.

- Lần 2: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2019 tại phòng trọ số 5, nhà trọ cạnh số nhà X, ngõ Y, đường B, phường H, thành phố L, Tô Văn K lại nhận được điện thoại của Trần Hữu Đ hỏi mua 300.000đ ma túy đá và ngựa, K đồng ý và bảo đến phòng trọ của mình để mua bán, một lúc sau Đ đến và để 300.000đ ở đầu giường gần chỗ K đứng, K thấy tiền đã đủ nên lấy ma túy bán cho Trần Hữu Đ 01 túi nilon có 01 ít ma túy dạng tinh thể và 01 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén giá 300.000đồng.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Tô Văn K, Tô Văn K khai nhận ngày 03/01/2019 K điện thoại cho người đàn ông tên Định không biết họ, tên địa chỉ cụ thể để mua ma túy, Định đồng ý và hẹn ra khu vực cây xăng gần nhà máy xi măng cũ thuộc phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn để mua bán ma túy. K một mình đến điểm hẹn đưa cho Định 2.600.000đồng, Định đưa cho K một túi ma túy đá và ngựa, sau khi mua được ma túy K cất số ma túy mua được trong hộp sắt màu đen để ở đầu giường tại phòng trọ số 5, nhà trọ cạnh số nhà X, ngõ Y, đường B, phường H, thành phố L; ngày 09/01/2019 sau khi bán ma túy cho Đ, số ma túy còn lại K dùng để bán và sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 69/KL-PC09 ngày 15/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận:

- Đối với mẫu vật 01 thu giữ của Trần Hữu Đ: 01 (một) viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng giám định đều là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,098gam (đã trừ bì);

- Đối với mẫu vật 02 thu giữ tại nơi ở của Tô Văn K: 15 (mười lăm) viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy methamphetamine có tổng khối lượng là 1,499gam (đã trừ bì) và chất tinh thể màu trắng là chất ma túy methamphetamine có tổng khối lượng là 4,137gam (đã trừ bì). Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của Tô Văn K là 5,636gam.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Tô Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tô Văn K từ 07 năm đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 02 phong bì thư và 01 hộp kim loại màu đen được sử dụng để đựng ma túy; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu xám đen cũ đã qua sử dụng số IMEI 013432000023754; số tiền 300.000đ thu giữ của Tô Văn K; Truy thu của bị cáo số tiền 200.000đồng là tiền bị cáo có được do bán ma túy cho Trần Hữu Đ vào sáng ngày 09/01/2019; Trả lại cho Tô Văn K số tiền 1.330.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến, nhưng trước đó những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 09/01/2019 Tô Văn K có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Trần Hữu Đ hai lần tại phòng trọ số 5, nhà trọ cạnh số

nhà X, ngõ Y, đường B, phường H, thành phố L để kiếm lời. Cụ thể, lần 1 vào khoảng 10 giờ ngày 09/01/2019 Tô Văn K bán cho Trần Hữu Đ 01 gói ma túy giá 200.000đồng; lần 2 vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2019 Tô Văn K bán cho Trần Hữu Đ 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,098gam giá 300.000đồng. Nguồn gốc số ma túy bị cáo Tô Văn K bán cho Trần Hữu Đ là do ngày 03/01/2019 bị cáo mua của người đàn ông tên Định một gói ma túy với giá 2.600.000đồng, sau khi bán ma túy cho Đ, số ma túy còn lại được giám định là ma túy Methamphetamine với tổng khối lượng là 5,636gam, bị cáo cất giữ ở trong hộp sắt màu đen trên giường tại phòng trọ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, bị cáo Tô Văn K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy hai lần tại khoảng thời gian khác nhau, đều chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý, hơn nữa số ma túy methamphetamine bị cáo tàng trữ để sử dụng và bán là 5,636 gam thuộc trường hợp trên 5gam và dưới 30gam. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm băng hoại đạo Đ xã hội và là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để kiếm lời thu lợi bất chính nhằm tiêu sài cá nhân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo Tô Văn K có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo không có nghề nghiệp vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[8] Đối với Trần Hữu Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng khối lượng ma túy tàng trữ chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện thành phố Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đối với đàn ông tên Định không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Đối với số ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định thu giữ của bị cáo và của Trần Hữu Đ, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ; hộp sắt đen thu giữ của bị cáo được sử dụng để đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu xám đen thu giữ của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền

300.000đ đã thu giữ trên giường trong phòng trọ của bị cáo là tiền của Trần Hữu Đ trả cho bị cáo do mua ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 1.330.000đ và ví da màu đen xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc truy thu của bị cáo số tiền 200.000đ, ngoài lời khai của bị cáo và Trần Hữu Đ không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để làm cơ sở xác định bị cáo được hưởng lợi số tiền 200.000đ từ việc bán ma túy, do đó không có cơ sở để xem xét việc truy thu.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; 38, 50, điểm s khoản 1 điều 51, điểm a, c khoản 1 điều 47 của bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tô Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Tô Văn K 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) hộp kim loại màu đen kích thước 5,2cm x 7,5cm x 1,5cm;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám đen cũ số IMEI 013432000023754 máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Tô Văn K;

- Trả lại cho bị cáo Tô Văn K 01 (một) ví giả da màu đen và số tiền 1.330.000đ (*một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng 03/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Ủy nhiệm chi ngày 04/4/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tô Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo